

Số: 139/KH - UBND

Quy Nhơn, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024 – 2025**  
**trên địa bàn thành phố Quy Nhơn**

Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 4/6/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2024-2025.

UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Thống nhất cách hiểu, cách làm trong thực hiện các giải pháp về giảm nghèo bền vững, hỗ trợ đúng đối tượng, hiệu quả góp phần giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

Nắm vững và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp cho hộ và thành viên của hộ, khuyến khích mỗi thành viên của hộ nghèo, hộ cận nghèo có trách nhiệm trong việc thụ hưởng chính sách, dự án được hỗ trợ, phải cố gắng, nỗ lực lao động sản xuất, có ý thức vươn lên thoát nghèo.

**2. Yêu cầu**

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, hội đoàn thể chính trị thành phố và phường/xã vào cuộc quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo xác định rõ các nguyên nhân nghèo, chiều thiếu hụt để có giải pháp phù hợp điều kiện, hoàn cảnh của từng hộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, động viên, khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững.

**II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Năm 2024, giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,06%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,02%; tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2024 còn 0,19% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021- 2025. Duy trì 12 phường, xã không còn hộ nghèo và phấn đấu xóa nghèo 05 địa phương, xã:

Trần Quang Diệu, Nhơn Bình, Nhơn Phú, Quang Trung, Nhơn Hải trong năm 2024 (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

- Năm 2025, thành phố Quy Nhơn không còn hộ nghèo.

**3. Thời gian thực hiện:** Năm 2024 và năm 2025

### **III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền**

- Các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể chính trị thành phố và UBND các phường xã phối hợp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo; huy động nguồn lực của xã hội, bố trí nguồn lực ngân sách cho công tác giảm nghèo; thực hiện có hiệu quả các chương trình đảm bảo an sinh xã hội, các đề án, chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo; xây dựng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu đăng ký thoát nghèo. Kịp thời giới thiệu cách làm sáng tạo, mô hình hay, dự án thành công về giảm nghèo trên các phương tiện thông tin, đại chúng, chú trọng tuyên truyền cho người dân sinh sống tại khu vực miền núi, xã đảo về giảm nghèo.

- Động viên, khích lệ người dân xóa bỏ tư tưởng muốn thuộc diện hộ nghèo để được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước; khơi dậy ý chí, khát vọng vươn lên thoát nghèo của mỗi địa phương, hộ gia đình.

#### **2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác giảm nghèo**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác giảm nghèo. Phân công trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trong thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện tốt Phong trào thi đua “Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn. Vận động, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả Quỹ “Vì người nghèo” các cấp, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ cho các địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao, phối hợp triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo ưu tiên người nghèo là dân tộc thiểu số, cao tuổi neo đơn, người khuyết tật, phụ nữ, trẻ em... gắn với lồng ghép thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” nhằm đảm bảo thoát nghèo bền vững. Chủ động giám sát công tác giảm nghèo trên địa bàn.

#### **3. Giải pháp về đảm bảo an sinh xã hội**

Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ thẻ BHYT. Thực hiện chính sách miễn học phí cho học sinh diện hộ nghèo; giảm học phí cho học sinh diện hộ cận nghèo theo quy định; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; huy động từ các nguồn ngoài ngân sách và vốn vay tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp

vệ sinh.

#### **4. Giải pháp về các nguyên nhân nghèo**

Toàn thành phố còn 199 hộ nghèo, hộ cận nghèo, bao gồm: (1) nguyên nhân không có đất sản xuất: Không; (2) Nguyên nhân không có vốn sản xuất: Không; (3) nguyên nhân không có lao động: 40 hộ; (4) nguyên nhân không có công cụ/phương tiện sản xuất: 03 hộ; (5+6) nguyên nhân không có kiến thức về sản xuất/kỹ năng lao động: 37 hộ; (7) nguyên nhân có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn: 65 hộ; (8) nguyên nhân khác: 54 hộ. Trên cơ sở thực trạng các nguyên nhân nghèo ở từng phường xã, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thành viên trong hộ để có giải pháp cụ thể cho hộ và thành viên của hộ, trong đó:

a) Chuyển đổi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghề cho 11 người lao động ở các nhóm nguyên nhân nghèo (nguyên nhân 5 và 6: 6 người; nguyên nhân 7: 5 người) theo từng nhóm nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp phù hợp điều kiện khả năng của hộ.

b) Giới thiệu việc làm cho 62 người lao động với một số ngành nghề chủ yếu: Nghề may, sửa xe, đan mây, bảo vệ, nghề điện, buôn bán, công nhân nhà máy.. ở các nhóm nguyên nhân nghèo (nguyên nhân 5 và 6: 25 người; nguyên nhân 7: 37 người).

c) Hỗ trợ vốn vay cho 01 hộ để mua xe máy chạy xe thô chở khách (nguyên nhân 4).

d) Thực hiện hỗ trợ cho 29 hộ tham gia các dự án phát triển sản xuất cộng đồng theo các nguyên nhân nghèo (nguyên nhân 5 và 6: 5 hộ; nguyên nhân 7: 24 hộ).

#### **5. Giải pháp đảm bảo an sinh xã hội đối với các chiều thiếu hụt**

- Chiều thiếu hụt về việc làm: 89 hộ (hộ nghèo: 38 hộ; hộ cận nghèo: 51 hộ) có ít nhất một thành viên không có việc làm hoặc việc làm không ổn định.

Thực hiện hỗ trợ giới thiệu việc làm cho 89 người lao động. Nguồn kinh phí thực hiện từ lồng ghép các nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn hợp khác pháp theo quy định.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 183 hộ (hộ nghèo: 44 hộ; hộ cận nghèo: 139 hộ), trong đó:

+ Chỉ số thiếu hụt về dinh dưỡng: 5 hộ (hộ nghèo: 01 hộ; hộ cận nghèo: 4 hộ) có ít nhất một trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.

Thực hiện hỗ trợ từ nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Tiểu Dự án 2 - Dự án 3).

+ Chỉ số về bảo hiểm y tế: 178 hộ (hộ nghèo: 43 hộ; hộ cận nghèo: 135 hộ).

Thực hiện chính sách hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo và người thuộc cận nghèo theo Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 và Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục: 05 hộ (hộ nghèo: 03 hộ; hộ cận nghèo: 02 hộ), trong đó:

+ Chỉ số trình độ giáo dục của người lớn: 04 hộ (hộ nghèo: 02 hộ; hộ cận nghèo: 02 hộ).

Thực hiện tổ chức đào tạo nghề từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các doanh nghiệp tuyển dụng người lao động.

+ Chỉ số tình trạng đi học của trẻ em: 01 hộ nghèo

Hỗ trợ bồi dưỡng cho trẻ em dưới 16 tuổi con hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận bậc, cấp học theo độ tuổi, hạn chế bỏ học.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở, chỉ số chất lượng nhà ở: 12 hộ (hộ nghèo: 6 hộ; hộ cận nghèo: 6 hộ), cụ thể:

+ Chỉ số chất lượng nhà ở: 02 hộ nghèo.

+ Chỉ số diện tích nhà ở bình quân đầu người: 10 hộ (hộ nghèo: 04 hộ; hộ cận nghèo: 6 hộ).

Đề án hỗ trợ nhà ở của tỉnh (theo Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 0/9/2023 của UBND tỉnh): 02 nhà ở. Ngoài ra, huy động sự tham gia của Ủy ban MTTQVN thành phố, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 7 hộ (hộ nghèo: 6 hộ; hộ cận nghèo: 01 hộ), cụ thể:

+ Chỉ số nước sinh hoạt: không

+ Chỉ số nhà tiêu hợp vệ sinh: 7 hộ (hộ nghèo: 6 hộ; hộ cận nghèo: 01 hộ)

Thực hiện xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gắn với việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh; lồng ghép việc xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh ở các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới, gắn với tiêu chí môi trường nông thôn. Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét, hỗ trợ cho hộ có nhu cầu vay xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh và huy động nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Chiều thiếu hụt thông tin: 54 hộ (sử dụng dịch vụ viễn thông: 47 hộ; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 7 hộ), thực hiện hỗ trợ:

+ Thực hiện hỗ trợ cho 47 hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận, sử dụng internet (hộ nghèo: 22 hộ; hộ cận nghèo: 25 hộ).

+ Huy động các nguồn lực hợp pháp trên địa bàn thành phố để triển khai hỗ trợ phương tiện tiếp cận thông tin cho 7 hộ nghèo.

Nguồn kinh phí thực hiện từ: Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (Tiểu dự án 1-Dự án 6); huy động từ cộng đồng, doanh nghiệp hỗ trợ cho Chương trình.

## **6. Giải pháp về nâng cao năng lực**

- Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 250 cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp nắm rõ được các nguyên nhân nghèo và chiều thiếu hụt để thống nhất hiểu và thực hiện đồng bộ trong cả hệ thống chính trị. Trong đó tập trung ưu tiên trên 145 cán bộ thôn/khu phố được tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác giảm nghèo trên địa bàn.

- Hướng dẫn nghiệp vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định chính xác thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trong giai đoạn 2024 – 2025.

## **7. Kiểm tra và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện**

Định kỳ 06 tháng, hằng năm, đột xuất, từng cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến nội dung, địa bàn hỗ trợ giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 chủ trì thực hiện các hoạt động và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Trường hợp có phát sinh, vướng mắc liên quan đến ngành, lĩnh vực kịp thời đề xuất UBND thành phố xem xét, chỉ đạo.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện theo Quyết định 1194/QĐ-UBND ngày 5/3/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về bổ sung kinh phí thực hiện CTMTQGGN năm 2024; Quyết định 1195/QĐ-UBND ngày 5/3/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện CTMTQGGN năm 2024 (vốn đối ứng).

2. Lồng ghép kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và các chương trình dự án khác trên địa bàn thành phố.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Ngân hàng CSXH tỉnh Bình Định.

4. Nguồn Quỹ vì người nghèo của UBNDTTQNN thành phố và huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố**

- Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội hằng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định và UBND các phường xã rà soát 89 hộ có chỉ số thiếu hụt về việc làm (38 hộ nghèo; 51 hộ cận nghèo) hướng dẫn, giới thiệu việc làm cho hộ.

+ Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho 62 người lao động (nguyên nhân không có kiến thức về sản xuất/kỹ năng lao động: 26 người; nguyên nhân có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn: 36 người) hoặc hướng dẫn địa phương tạo việc làm tại chỗ cho người lao động.

- Phối hợp với các ngành liên quan, UBND các phường, xã thực hiện các dự án phát triển sản xuất cộng đồng lĩnh vực nông nghiệp, ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và du lịch cộng đồng cho 29 hộ nghèo, hộ cận nghèo (nguyên nhân không có kiến thức về sản xuất/kỹ năng lao động: 5 hộ; nguyên nhân có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn: 24 hộ).

### **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và đơn vị có liên quan, cân đối, thẩm định nguồn vốn đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn thành phố, tham mưu UBND thành phố bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành; phối hợp, hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững theo quy định.

Tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho các đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

### **3. Phòng Kinh tế thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện tiểu dự án 1, Dự án 3 về Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông – lâm nghiệp, thủy sản tăng thu nhập đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững.

### **4. Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh**

Chủ trì phối hợp với phòng, ban, ngành, đoàn thể thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm hỗ trợ sinh kế, tạo công ăn việc làm và tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích; giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nội dung thuộc nhiệm vụ được giao.

### **5. Trung tâm Y tế thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các phường, xã để thực hiện các nội dung cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3 về cải thiện dinh dưỡng. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBND thành phố biết, theo dõi, chỉ đạo (qua Phòng LĐTB&XH).

### **6. Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố**

- Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 6 Giảm nghèo về thông tin. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình giảm nghèo hiệu quả, các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, các tấm gương tiêu biểu trong công tác giảm nghèo. Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBND thành phố biết, theo dõi, chỉ đạo (qua Phòng LĐTB&XH).

- Chỉ đạo thực hiện hỗ trợ cho 47 hộ (hộ nghèo: 22 hộ; hộ cận nghèo: 25 hộ) sử dụng dịch vụ viễn thông và phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin trên địa bàn thành phố từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

### **7. Các phòng, ban, ngành thành phố có liên quan**

Theo chức năng, nhiệm vụ, các phòng, ban, ngành có liên quan đến các tiêu chí hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước

sạch, tiếp cận thông tin) xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể hỗ trợ phường, xã giảm tỷ lệ hộ nghèo thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

### **8. Đề nghị Ủy ban MTTQ thành phố và các hội, đoàn thể thành phố**

- Tuyên truyền vận động, tạo sự đồng thuận ủng hộ của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng yếu thế, nỗ lực trong lao động sản xuất để có thu nhập từng bước thoát nghèo.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan và UBND các phường xã huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo giảm thiểu các chi tiêu thiếu hụt của hộ, trong đó tập trung ưu tiên: Nhà ở, nước sinh hoạt, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Kiểm tra và giám sát chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện trên địa bàn, đảm bảo nguồn lực hỗ trợ được sử dụng có hiệu quả, hạn chế sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **9. Ủy ban nhân dân các phường, xã**

- Căn cứ kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 của thành phố và thực tiễn của địa phương xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, chi tiết đến từng hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo bền vững, trong đó phải xác định cụ thể mục tiêu giảm số hộ nghèo (số hộ đăng ký thoát nghèo, số hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo, nguyên nhân nghèo), nguồn vốn thực hiện, số mô hình, dự án triển khai, ... để từ đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban, ngành, cán bộ theo dõi, giúp đỡ, tập trung nguồn lực, định hướng thực hiện hoàn thành kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao năng lực và triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với đối tượng thụ hưởng thuộc Chương trình. Vận động xã hội hóa để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Xác định nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo có người lao động để tập trung nguồn vốn hỗ trợ vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các khu phố, thôn tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, tránh bệnh thành tích; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, hiệu quả; theo dõi, quản lý cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo đầy đủ, đúng quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo để giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo và nhân rộng ra các nhóm hộ nghèo khác trên địa bàn và địa phương khác.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo định kỳ theo quy định.

*(Có các Phụ lục phân kỳ thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2024 - 2025 kèm theo).*

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, đề nghị các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể và UBND các phường xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình

thực hiện nêu gặp khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo UBND thành phố (thông qua Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố) để xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- TT Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở LĐ – TB & XH tỉnh;
- NH CSXH tỉnh BĐ (phụ trách địa bàn QN);
- UBND TP;
- BCĐ các CTMTQG GD 2021-2025;
- Các phòng, ban, đơn vị, hội, đoàn thể TP;
- UBND các phường, xã;
- VP (LĐ + C2);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phương Nam**